TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE** Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST Ngày 06 - 01 - 2022 Về việc ly hôn	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Ngọt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Sang

Bà Lê Thanh Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 26/2021/TLST–HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thanh Nguyệt H, sinh năm: 1972

Địa chỉ: Số 218/3 Y, phường X, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Ông Trần V, sinh năm: 1948

Địa chỉ: 3760N T, X1 91770, Hoa Kỳ.

Người đại diện hợp pháp (nhận bản án hoặc quyết định của Tòa án): Bà Phan Thị Ngọc T1, sinh năm: 1970 là đại diện theo ủy quyền (Tại giấy ủy quyền ngày 19/11/2021).

Địa chỉ: Số 218/3 khu phố Z, phường X, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/10/2021 và bản tự khai ngày 16/11/2021 và đơn xin vắng mặt ngày 16/11/2021, nguyên đơn bà Lê Thanh Nguyệt H trình bày:

Vào khoảng năm 2011, bà và ông Trần V quen nhau qua mạng www.vietfun.com. Sau đó, ông Trần V về Việt Nam và ông bà tìm hiểu nhau, tự nguyện kết hôn vào ngày 14/8/2013 tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre. Sau khi kết hôn một thời gian, ông Trần V về Hoa Kỳ, thỉnh thoảng ông Trần V về Việt Nam thăm bà (khoảng 02 lần nữa). Sau đó, ông Trần V không về Việt Nam nữa. bà và ông V chỉ liên lạc với nhau qua điện thoại. Nhận thấy do khoảng cách về địa lý, tình cảm vợ chồng cũng phai nhạt, cuộc sống hôn nhân mỗi người một nơi không có hạnh phúc, không thể kéo dài cuộc hôn nhân này nên ly hôn là cách tốt nhất cho hai bên. Nay bà yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Trần V, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bà trong phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa sơ thẩm.

Theo văn bản trình bày ý kiến và yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt ngày 19/11/2021, bị đơn ông Trần V trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà Lê Thanh Nguyệt H về thời gian kết hôn và đăng ký kết hôn, thống nhất về quá trình chung sống và nguyên nhân dẫn đến vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay ông đồng ý ly hôn với bà H, ông không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian sống chung ông và bà H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông xin Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre và Tòa án nhân dân cấp trên (nếu có) giải quyết vắng mặt ông trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án với lý do ông đang sinh sống tại Hoa Kỳ, dịch bệnh Covid – 19 kéo dài nên ông không thể về Việt Nam.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa bà Lê Thanh Nguyệt H và ông Trần V là ly hôn, nguyên đơn bà Lê Thanh Nguyệt H đang ở Việt Nam, bị đơn ông Trần V hiện đang ở nước ngoài (nước Hoa Kỳ) nên căn cứ vào khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 và Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và Người chưa thành niên Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thanh Nguyệt H và ông Trần V kết

hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre, được Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre vào Sổ đăng ký kết hôn số 162/2013 Quyển số 02/2012 ngày15/8/2013 nên hôn nhân giữa bà Lê Thanh Nguyệt H và ông Trần V là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. bà H và ông V đều trình bày thống nhất sau khi kết hôn một thời gian thì ông V về Hoa Kỳ, ông V có trở lại Việt Nam thăm bà H khoảng 02 lần. Sau đó, ông về luôn ở Hoa Kỳ và không trở lại Việt Nam. ông V và bà H chỉ liên lạc với nhau qua điện thoại, tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. bà H cho rằng không thể kéo dài quan hệ hôn nhân này nên bà H yêu cầu xin ly hôn với ông V. Sau khi ông V biết bà H yêu cầu xin ly hôn với ông thì ông V đồng ý ly hôn.

Xét thấy, sau khi kết hôn bà Lê Thanh Nguyệt H và ông Trần V có thời gian dài không chung sống với nhau, bà H sống ở Việt Nam, ông V sống ở Hoa Kỳ. Từ khi kết hôn vào năm 2013 đến năm 2021 thời điểm bà H yêu cầu ly hôn thì ông V chỉ về Việt Nam thăm bà H 02 lần và bà H cũng không lần nào sang Hoa Kỳ thăm ông V. Sau đó, ông V và bà H chỉ liên lạc với nhau qua điện thoại và khoảng cách địa lý, sự thiếu quan tâm của vợ chồng dành cho nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng giữa bà H và ông V ngày càng phai nhạt. Quá trình giải quyết vụ án, bà H và ông V đều xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án cũng không thể hòa giải đoàn tụ. Từ những phân tích trên thấy rằng mục đích hôn nhân giữa bà H và ông V không đạt được, vợ chồng không có sự kết nối, quan tâm, yêu thương và chia sẻ. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà H là có cơ sở, ông V cũng đồng ý ly hôn với bà H nên Hội đồng xét xử chấp nhận. bà H và ông V không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về con chung: bà H và ông V trình bày không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: bà H và ông V trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: bà H và ông V trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án cũng không nhận được đơn yêu cầu độc lập của bên thứ ba về vấn đề nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì bên thứ ba có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thanh Nguyệt H phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 và Điều 40, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Lê Thanh Nguyệt H đối với ông Trần V.

Về hôn nhân: Bà Lê Thanh Nguyệt H được ly hôn với ông Trần V. Ghi nhận bà H và ông V không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: Bà Lê Thanh Nguyệt H và ông Trần V trình bày không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Lê Thanh Nguyệt H và ông Trần V trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Lê Thanh Nguyệt H và ông Trần V trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án cũng không nhận được đơn yêu cầu độc lập của bên thứ ba về vấn đề nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì bên thứ ba có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thanh Nguyệt H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002763 ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre.

Bà Lê Thanh Nguyệt H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật. Ông Trần V được quyền kháng cáo trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Ngọt